

Số: /TC-STP Thành phố Hồ Chí Minh, ngày tháng năm 2026

THÔNG CÁO BÁO CHÍ

Văn bản quy phạm pháp luật do Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân Thành phố ban hành trong tháng 3 năm 2026

Thực hiện Quyết định số 977/QĐ-TTg ngày 11 tháng 8 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Đề án “Tăng cường năng lực tiếp cận pháp luật của người dân”, Công văn số 622/UBND-NCPC ngày 30 tháng 7 năm 2025 của Ủy ban nhân dân Thành phố về xây dựng và ban hành Thông cáo báo chí văn bản quy phạm pháp luật do Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh ban hành, Sở Tư pháp ra Thông cáo báo chí văn bản quy phạm pháp luật do Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh ban hành trong tháng 3 năm 2026, cụ thể như sau:

A. DANH MỤC VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT ĐƯỢC BAN HÀNH

Qua theo dõi, tổng hợp, Sở Tư pháp thấy rằng, trong tháng 3 năm 2026, các văn bản quy phạm pháp luật do Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh ban hành gồm các văn bản như sau:

Nghị quyết do Hội đồng nhân dân Thành phố ban hành:

1. Nghị quyết số 05/2026/NQ-HĐND ngày 12 tháng 3 năm 2026 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 63/2025/NQ-HĐND ngày 10 tháng 12 năm 2025 của Hội đồng nhân dân Thành phố về quy định mức chi, thời gian hỗ trợ kinh phí phục vụ công tác bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XVI và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2026 - 2031 trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh;

Quyết định do Ủy ban nhân dân Thành phố ban hành:

1. Quyết định số 10/2026/QĐ-UBND ngày 04 tháng 3 năm 2026 ban hành Quy định các tiêu chí bảo đảm yêu cầu phòng, chống thiên tai trong sử dụng công trình, nhà ở đối với hộ gia đình, cá nhân trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh;

2. Quyết định số 11/2026/QĐ-UBND ngày 04 tháng 3 năm 2026 ban hành Quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh;

3. Quyết định số 12/2026/QĐ-UBND ngày 17 tháng 3 năm 2026 ban hành Quy định định mức kinh tế - kỹ thuật thống kê, kiểm kê đất đai và lập bản đồ hiện trạng sử dụng đất trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh;

4. Quyết định số 13/2026/QĐ-CTUBND ngày 25 tháng 3 năm 2026 phân cấp

thẩm quyền quyết định xác lập quyền sở hữu toàn dân và phê duyệt phương án xử lý đối với tài sản do chủ sở hữu tự nguyện chuyển giao quyền sở hữu cho Nhà nước Việt Nam theo quy định tại khoản 6 Điều 3 Nghị định số 77/2025/NĐ-CP trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh;

5. Quyết định số 14/2026/QĐ-UBND ngày 28 tháng 3 năm 2026 quy định về hệ số điều chỉnh mức thu nhập và chính sách khuyến khích tiếp cận nhà ở xã hội trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh;

B. HIỆU LỰC THI HÀNH, SỰ CẦN THIẾT, MỤC ĐÍCH BAN HÀNH VÀ NỘI DUNG CHỦ YẾU CỦA CÁC VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT

Trên cơ sở thông tin do các sở, ban, ngành Thành phố cung cấp, Sở Tư pháp thông tin về hiệu lực thi hành, sự cần thiết, mục đích ban hành và nội dung chủ yếu của văn bản quy phạm pháp luật do Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân Thành phố ban hành trong tháng 3 năm 2026 như sau:

1. Nghị quyết số 05/2026/NQ-HĐND ngày 12 tháng 3 năm 2026 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 63/2025/NQ-HĐND ngày 10 tháng 12 năm 2025 của Hội đồng nhân dân Thành phố về quy định mức chi, thời gian hỗ trợ kinh phí phục vụ công tác bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XVI và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2026 - 2031 trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh

1.1. Hiệu lực thi hành: Nghị quyết này có hiệu lực từ ngày 12/3/2026.

1.2. Sự cần thiết, mục đích ban hành:

a) Cơ sở chính trị, pháp lý

- Luật Ngân sách nhà nước số 89/2025/QH15;
- Luật Bầu cử đại biểu Quốc hội và đại biểu Hội đồng nhân dân số 85/2015/QH13 được sửa đổi, bổ sung một số điều bởi Luật số 83/2025/QH15;
- Thông tư số 87/2025/TT-BTC ngày 29/8/2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XVI và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2026-2031;
- Thông tư số 21/2025/TT-BNV ngày 12/10/2025 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ hướng dẫn nghiệp vụ công tác tổ chức bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XVI và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2026-2031.

b) Cơ sở thực tiễn

Qua rà soát nhu cầu của các Ủy ban nhân dân xã, phường, đặc khu, một số đơn vị có nhu cầu chi tổ chức công tác tuyên truyền bầu cử, trang trí các điểm bỏ phiếu (điểm bầu cử), chi nhiên liệu phục vụ công tác bầu cử sớm và các xã đảo cao hơn mức chi đã được quy định. Ngoài ra, theo quy định hiện nay, công tác phí được thanh toán từ nguồn kinh phí tự chủ trong định mức phân bổ chi hoạt động thường xuyên cho các Sở, ban, ngành và Ủy ban nhân dân xã, phường, đặc khu. Tại Nghị quyết số 52/2025/NQ-HĐND ngày 14/11/2025 của Hội đồng nhân dân Thành phố quy định nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ dự toán chi thường xuyên ngân sách Thành

phố Hồ Chí Minh năm 2026; trong đó định mức phân bổ chi hoạt động thường xuyên cho các Sở, ban, ngành và Ủy ban nhân dân xã, phường, đặc khu chưa bao gồm chi phí cho nhiệm vụ bầu cử. Do đó, cần thiết phải bổ sung cho các đơn vị để chi công tác phí thực hiện nhiệm vụ bầu cử.

c) Mục đích ban hành

- Bảo đảm tính hợp hiến, tính hợp pháp, tính đồng bộ, thống nhất giữa quy định của địa phương đối với hệ thống văn bản quy phạm pháp luật do Trung ương ban hành. Triển khai quy định của Trung ương tại Thành phố Hồ Chí Minh phù hợp với tình hình phát triển kinh tế - xã hội tại địa phương, đảm bảo nguồn lực khi triển khai thực hiện.

- Thực hiện tốt công tác quản lý nhà nước, quản lý ngân sách nhà nước theo phân cấp. Đảm bảo kinh phí phục vụ công tác bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XVI và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2026-2031 trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh.

1.3. Nội dung chủ yếu:

Nghị quyết này sửa đổi, bổ sung Điều 3 (Nguồn kinh phí thực hiện), tên mục 3.1, mục 13 (Chi công tác tuyên truyền bầu cử) và mục 14 (Chi hành chính khác phục vụ công tác bầu cử); bổ sung mục 17 Phụ lục kèm theo Nghị quyết số 63/2025/NQ-HĐND ngày 10/12/2025 của Hội đồng nhân dân Thành phố về quy định mức chi, thời gian hỗ trợ kinh phí phục vụ công tác bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XVI và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2026-2031 trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Quyết định số 10/2026/QĐ-UBND ngày 04 tháng 3 năm 2026 ban hành Quy định các tiêu chí bảo đảm yêu cầu phòng, chống thiên tai trong sử dụng công trình, nhà ở đối với hộ gia đình, cá nhân trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh

2.1. Hiệu lực thi hành: Quyết định này có hiệu lực từ ngày 15/3/2026.

2.2. Sự cần thiết, mục đích ban hành:

a) Cơ sở chính trị, pháp lý

- Luật Xây dựng số 135/2025/QH15; Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 03/2016/QH14, Luật số 35/2018/QH14, Luật số 40/2019/QH14, Luật số 62/2020/QH14, Luật số 45/2024/QH15, Luật số 47/2024/QH15, Luật số 55/2024/QH15, Luật số 61/2024/QH15, Luật số 84/2025/QH15, Luật số 93/2025/QH15;

- Luật Nhà ở số 27/2023/QH15; Luật Phòng, chống thiên tai số 33/2013/QH13; Luật Đê điều số 79/2006/QH11 được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 60/2020/QH14; Luật Phòng thủ dân sự số 18/2023/QH15 được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 98/2025/QH15;

- Nghị định số 66/2021/NĐ-CP ngày 06/7/2021 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Phòng, chống thiên tai và Luật sửa đổi, bổ sung một số

điều của Luật Phòng, chống thiên tai và Luật Đê điều; Nghị định số 200/2025/NĐ-CP ngày 09/7/2025 của Chính phủ về quy định chi tiết một số điều của Luật Phòng thủ dân sự;

b) Cơ sở thực tiễn

Nhiều nội dung trong Quyết định số 14/2023/QĐ-UBND ngày 13/3/2023 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, Quyết định số 05/2023/QĐ-UBND ngày 08/3/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Dương, Quyết định số 01/2022/QĐ-UBND ngày 12/01/2022 và Quyết định số 08/2023/QĐ-UBND ngày 23/02/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu không còn phù hợp, cần có Quyết định ban hành Quy định các tiêu chí bảo đảm yêu cầu phòng, chống thiên tai trong sử dụng công trình, nhà ở đối với hộ gia đình, cá nhân trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh thay thế các Quyết định nêu trên.

c) Mục đích ban hành

- Cập nhật, bổ sung, điều chỉnh các quy định mới liên quan về phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng, tên gọi, chức năng, nhiệm vụ của tổ chức, đơn vị sau sáp nhập;

- Phân công, phân cấp trách nhiệm thực hiện, tham mưu giúp Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh thực hiện quy định các tiêu chí bảo đảm yêu cầu phòng, chống thiên tai trong sử dụng công trình, nhà ở đối với hộ gia đình, cá nhân trên địa bàn Thành phố theo các quy định pháp luật hiện hành.

2.3. Nội dung chủ yếu:

Quy định này quy định các tiêu chí bảo đảm yêu cầu phòng, chống thiên tai của hộ gia đình, cá nhân trong việc sử dụng công trình, nhà ở trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh theo quy định tại khoản 2, khoản 5 Điều 18a Luật Phòng, chống thiên tai số 33/2013/QH13, được sửa đổi, bổ sung bởi khoản 11 Điều 1 Luật số 60/2020/QH14.

3. Quyết định số 11/2026/QĐ-UBND ngày 06 tháng 03 năm 2026 ban hành Quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh

3.1. Hiệu lực thi hành: Quyết định này có hiệu lực từ ngày 06/3/2026.

3.2. Sự cần thiết, mục đích ban hành:

a) Cơ sở chính trị, pháp lý

- Luật Nhà ở số 27/2023/QH15

- Luật Đất đai số 31/2024/QH15 được sửa đổi, bổ sung một số điều bởi các Luật số 43/2024/QH15, Luật số 47/2024/QH15, Luật số 58/2024/QH15, Luật số 71/2025/QH15, Luật số 84/2025/QH15, Luật số 93/2025/QH15 và Luật số 95/2025/QH15;

- Nghị quyết số 254/2025/QH15 ngày 11/12/2025 của Quốc hội quy định một số cơ chế, chính sách tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong tổ chức thi hành Luật Đất đai;

- Nghị định số 88/2024/NĐ-CP ngày 15/7/2024 của Chính phủ quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất được sửa đổi, bổ sung Nghị định số 226/2025/NĐ-CP ngày 15/8/2025 và Nghị định số 49/2026/NĐ-CP ngày 31/01/2026; Nghị định số 03/2025/NĐ-CP ngày 01/01/2025 của Chính phủ quy định việc sắp xếp lại, xử lý tài sản công là nhà, đất; Nghị định số 62/2025/NĐ-CP ngày 04/3/2025 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật Điện lực về bảo vệ công trình điện lực và an toàn trong lĩnh vực điện lực;

b) Cơ sở thực tiễn

Việc ban hành Quyết định ban hành Quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh (sau sắp xếp) là yêu cầu khách quan, cần thiết nhằm tạo hành lang pháp lý đồng bộ, bảo đảm công khai, minh bạch, tiết kiệm và phù hợp với điều kiện thực tiễn kinh tế - xã hội của Thành phố Hồ Chí Minh mới.

c) Mục đích ban hành

- Cụ thể hóa những quy định mới của pháp luật về đất đai, bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất.

- Tạo cơ sở pháp lý cho việc triển khai thực hiện công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng theo đúng quy định của pháp luật trên toàn địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh sau sắp xếp, bảo đảm tính khả thi, dễ áp dụng, phù hợp với thực tế.

3.3. Nội dung chủ yếu:

Quyết định này quy định chi tiết các nội dung về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh.

4. Quyết định số 12/2026/QĐ-UBND ngày 17 tháng 3 năm 2026 ban hành Quy định mức kinh tế - kỹ thuật thống kê, kiểm kê đất đai và lập bản đồ hiện trạng sử dụng đất trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh

4.1. Hiệu lực thi hành: Quyết định này có hiệu lực từ ngày 31/3/2026.

4.2. Sự cần thiết, mục đích ban hành:

a) Cơ sở chính trị, pháp lý

- Luật Đất đai số 31/2024/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đất đai số 31/2024/QH15, Luật Nhà ở số 27/2023/QH15, Luật Kinh doanh bất động sản số 29/2023/QH15 và Luật Các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15;

- Nghị định số 111/2025/NĐ-CP ngày 22/5/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ quy định về cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập; Nghị định

226/2025/NĐ-CP ngày 15/8/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai;

- Thông tư 08/2024/TT-TNMT ngày 31/7/2024 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về thống kê, kiểm kê đất đai và lập bản đồ hiện trạng sử dụng đất do Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường ban hành.

b) Cơ sở thực tiễn

Thống kê đất đai là nhiệm vụ định kỳ hàng năm, kiểm kê đất đai là nhiệm vụ định kỳ 05 năm. Do đó, việc quy định định mức kinh tế - kỹ thuật làm cơ sở ban hành đơn giá phục vụ công tác lập, thẩm định, phê duyệt dự toán kinh phí để thực hiện công tác giao nhiệm vụ, đặt hàng, đấu thầu thực hiện dịch vụ sự nghiệp công là hết sức cần thiết.

c) Mục đích ban hành

Đảm bảo thống nhất định mức kinh tế kỹ thuật thống kê, kiểm kê đất đai và lập bản đồ hiện trạng sử dụng đất để các phường xã và đặc khu áp dụng trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh.

4.3. Nội dung chủ yếu:

Quyết định này quy định định mức lao động, vật tư, thiết bị sử dụng trong thực hiện thống kê đất đai định kỳ hàng năm; kiểm kê đất đai và lập bản đồ hiện trạng sử dụng đất định kỳ 5 năm và kiểm kê đất đai chuyên đề (kể cả kiểm kê chuyên đề thực hiện gắn với việc kiểm kê đất đai định kỳ) do Ủy ban nhân dân các cấp thuộc Thành phố Hồ Chí Minh thực hiện.

5. Quyết định số 13/2026/QĐ-CTUBND ngày 25 tháng 3 năm 2026 phân cấp thẩm quyền quyết định xác lập quyền sở hữu toàn dân và phê duyệt phương án xử lý đối với tài sản do chủ sở hữu tự nguyện chuyển giao quyền sở hữu cho Nhà nước Việt Nam theo quy định tại khoản 6 Điều 3 Nghị định số 77/2025/NĐ-CP trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh

5.1. Hiệu lực thi hành: Quyết định này có hiệu lực từ ngày 10/4/2026.

5.2. Sự cần thiết, mục đích ban hành:

a) Cơ sở chính trị, pháp lý

- Luật Quản lý, sử dụng tài sản công số 15/2017/QH14 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 64/2020/QH14, Luật số 07/2022/QH15, Luật số 24/2023/QH15, Luật số 31/2024/QH15, Luật số 43/2024/QH15, Luật số 56/2024/QH15 và Luật số 90/2025/QH15;

- Nghị định số 77/2025/NĐ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ quy định thẩm quyền, thủ tục xác lập quyền sở hữu toàn dân về tài sản và xử lý đối với tài sản được xác lập quyền sở hữu toàn dân được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 286/2025/NĐ-CP ngày 03/11/2025 của Chính phủ;

b) Cơ sở thực tiễn

Thực tiễn triển khai thời gian qua cho thấy, sau sắp xếp đơn vị hành chính, do chưa có quy định phân cấp thẩm quyền phù hợp, hồ sơ đề nghị xác lập quyền sở hữu toàn dân và phê duyệt phương án xử lý đối với tài sản do chủ sở hữu tự nguyện chuyển giao chủ yếu tập trung trình cấp Thành phố xem xét, quyết định. Việc tập trung thẩm quyền ở cấp Thành phố làm tăng khối lượng công việc, kéo dài thời gian xử lý hồ sơ và làm giảm tính chủ động, trách nhiệm của cơ quan, đơn vị trực tiếp tiếp nhận, quản lý tài sản.

Sau sắp xếp đơn vị hành chính, bộ máy chính quyền Thành phố đã được kiện toàn theo mô hình chính quyền địa phương 02 cấp; đội ngũ cán bộ, công chức làm công tác tài chính - kế toán, quản lý tài sản công tại các cơ quan, đơn vị cơ bản đáp ứng yêu cầu thực hiện nhiệm vụ được phân cấp. Bên cạnh đó, số lượng tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân tự nguyện chuyển giao, tài trợ, hiến tặng tài sản cho các cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập ngày càng tăng, với chủng loại và giá trị tài sản đa dạng, đòi hỏi việc tiếp nhận, xử lý phải kịp thời, đúng quy định.

Việc phân cấp thẩm quyền quyết định xác lập quyền sở hữu toàn dân và phê duyệt phương án xử lý đối với tài sản do chủ sở hữu tự nguyện chuyển giao quyền sở hữu cho Nhà nước Việt Nam thông qua chính quyền địa phương là yêu cầu cần thiết nhằm rút ngắn thời gian xử lý hồ sơ, tăng tính chủ động, nâng cao hiệu quả quản lý, sử dụng và khai thác tài sản; bảo đảm tính liên tục, thống nhất trong quản lý nhà nước và phù hợp với yêu cầu cải cách hành chính.

c) Mục đích ban hành

- Cụ thể hóa quy định của Chính phủ về phân cấp thẩm quyền quyết định của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố trong tiếp nhận, quản lý, sử dụng tài sản do chủ sở hữu tự nguyện chuyển giao quyền sở hữu cho Nhà nước Việt Nam theo quy định tại khoản 6 Điều 3 Nghị định số 77/2025/NĐ-CP trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh.

- Xác định rõ thẩm quyền quyết định xác lập quyền sở hữu toàn dân và thẩm quyền phê duyệt phương án xử lý tài sản do chủ sở hữu tự nguyện chuyển giao quyền sở hữu cho Nhà nước Việt Nam.

- Rút ngắn thời gian xử lý hồ sơ và nâng cao trách nhiệm của cơ quan, đơn vị tiếp nhận, quản lý, sử dụng tài sản.

5.3. Nội dung chủ yếu:

Quyết định này phân cấp thẩm quyền:

- Quyết định xác lập quyền sở hữu toàn dân về tài sản do chủ sở hữu tự nguyện chuyển giao quyền sở hữu cho Nhà nước Việt Nam thông qua chính quyền địa phương theo quy định tại khoản 6 Điều 3 Nghị định số 77/2025/NĐ-CP, trừ trường hợp quy định tại khoản 9 Điều 4 Nghị định số 77/2025/NĐ-CP.

- Quyết định phê duyệt phương án xử lý tài sản đối với tài sản do chủ sở hữu tự nguyện chuyển giao quyền sở hữu cho Nhà nước Việt Nam thông qua chính quyền địa phương.

6. Quyết định số 14/2026/QĐ-UBND ngày 28 tháng 3 năm 2026 quy định về hệ số điều chỉnh mức thu nhập và chính sách khuyến khích tiếp cận nhà ở xã hội trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh

6.1. Hiệu lực thi hành: Quyết định này có hiệu lực từ ngày 01/4/2026.

6.2. Sự cần thiết, mục đích ban hành:

a) Cơ sở chính trị, pháp lý

- Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15; Luật Nhà ở số 27/2023/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 43/2024/QH15;

- Nghị định số 100/2024/NĐ-CP ngày 26/7/2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Nhà ở về phát triển và quản lý nhà ở xã hội được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 261/2025/NĐ-CP ngày 10/10/2025 của Chính phủ.

b) Cơ sở thực tiễn

Trong bối cảnh Thành phố Hồ Chí Minh sau sáp nhập là đô thị đặc biệt, với quy mô dân số lớn, mức thu nhập và chi phí tiêu dùng, sinh hoạt cao. Tại Nghị định số 261/2025/NĐ-CP ngày 10/10/2025 của Chính phủ quy định: Căn cứ điều kiện, mức thu nhập của từng khu vực trên địa bàn, chính sách ưu đãi về nhà ở cho cán bộ, công chức, viên chức, số lượng người phụ thuộc theo quy định của pháp luật, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh được quyết định hệ số điều chỉnh mức thu nhập và chính sách khuyến khích tiếp cận nhà ở xã hội đối với đối tượng được hưởng chính sách hỗ trợ về nhà ở xã hội có từ ba (03) người phụ thuộc trở lên trong cùng một hộ gia đình. Do đó, việc xây dựng và ban hành Quyết định quy định về hệ số điều chỉnh mức thu nhập và chính sách khuyến khích tiếp cận nhà ở xã hội trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh, là hoàn toàn cần thiết.

c) Mục đích ban hành

Nhằm thực hiện đúng tinh thần chỉ đạo của Chính phủ, góp phần giải quyết phù hợp về điều kiện thu nhập đối với các đối tượng được hưởng chính sách nhà ở xã hội trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh so với điều kiện về thu nhập được quy định chung tại Nghị định số 261/2025/NĐ-CP và tạo điều kiện tiếp cận nhà ở xã hội đối với các đối tượng được hưởng chính sách hỗ trợ về nhà ở xã hội có từ ba (03) người phụ thuộc trở lên trong cùng một hộ gia đình.

6.3. Nội dung chủ yếu:

Quyết định này quy định về hệ số điều chỉnh mức thu nhập cho các đối tượng được hưởng chính sách về nhà ở xã hội và chính sách khuyến khích tiếp cận nhà ở xã hội đối với đối tượng được hưởng chính sách hỗ trợ về nhà ở xã hội có từ ba (03)

người phụ thuộc trở lên trong cùng một hộ gia đình trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh.

Trên đây là Thông cáo báo chí văn bản quy phạm pháp luật do Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân Thành phố ban hành trong tháng 3 năm 2026, Sở Tư pháp Thành phố xin thông báo./.

Nơi nhận:

- Ủy ban nhân dân Thành phố (để báo cáo);
- Giám đốc Sở Tư pháp (để báo cáo);
- Các sở, ban, ngành Thành phố;
- Thành viên HĐPHPBGDPL Thành phố;
- Các PCM, ĐVTT Sở;
- Cổng Thông tin điện tử Thành phố (để đăng tải);
- Trang Thông tin điện tử Sở Tư pháp (để đăng tải);
- Lưu: VT, PBGDPL (Hoàng).

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Trần Thị Hồng Hạnh